

Bản án số: 111/2021/HS-PT

Ngày: 03 - 02 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Mười

Các Thẩm phán:

Ông Lê Thành Văn

Ông Nguyễn Văn Hùng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 614/2020/TLPT- HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn H, Huỳnh Văn H1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2020/HSST ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Nguyễn Văn S, sinh năm 1966 tại Campuchia; nơi cư trú: ấp B4, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1951 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1953; có vợ Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1967; bị cáo có 06 người con, người lớn nhất sinh năm 1988, người nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền sự: không có;

Tiền án: Tại Bản án số 47/2010/HSST ngày 22-9-2010 của Tòa án nhân dân Huyện D, xử phạt Nguyễn Văn S 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng; phạt bổ sung 3.000.000 đồng, án phí HSST 200.000 đồng. Nguyễn Văn S đã chấp hành xong án treo và án phí 200.000 đồng. Tiền phạt bổ sung chưa thi hành, chưa được xóa án tích

Nhân thân: chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào;

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 21-3-2020, đến ngày 29-3-2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt)

2/ Nguyễn Văn H, sinh năm 1985 tại Campuchia; nơi cư trú: ấp P1, xã P2, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: chăn nuôi; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1960 và bà Võ Thị Ch, sinh năm 1958 (đã chết); có vợ Huỳnh Thị Y, sinh năm 1988 (cũng là bị cáo trong vụ án) và có 04 người con, người lớn nhất sinh năm 2004, người nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: không có;

Tiền sự: Ngày 04-01-2020 bị Công an xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã thi hành xong;

Nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào;

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 21-3-2020, đến ngày 29-3-2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

3/ Huỳnh Văn H1, sinh năm 1981 tại Tiền Giang; nơi cư trú: ấp P1, xã P2, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Kh, sinh năm 1953 (đã chết) và bà Trình Thị Đ, sinh năm 1952; có vợ Hồ Thị Thắm, sinh năm 1982; và có 03 người con, người lớn nhất sinh năm 2002, người nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án: không có;

Tiền sự: Ngày 04-01-2020 bị Công an xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã thi hành xong;

Nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào;

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 21-3-2020, đến ngày 29-3-2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

(Ngoài ra, vụ án còn có 17 bị cáo khác không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 22 giờ ngày 20-3-2020, tại nhà của Lê Minh L, sinh năm 1985, thuộc ấp P1, xã P2, Huyện D, tỉnh Tây Ninh, Công an Huyện D tiến hành kiểm tra và bắt quả tang Lê Minh D có hành vi tổ chức đánh bài xì dách thắng thua bằng tiền cho những người tham gia đánh bạc gồm: Nguyễn Thị Th, Trần Thị S, Dương Thị D, Siev Ch, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Bích Th, Nguyễn Thị Đ, Lê Văn D1, Lê Văn T, Đinh Văn T1, Nguyễn Thị Th2, Nguyễn Văn S, Lê Thị Ph1, Nguyễn Thị G, Nguyễn Văn H, Huỳnh Văn H1, Tăng Văn M, Huỳnh Thị Y. Thu giữ tại chiếu bạc 26.100.000 đồng, 210 lá bài tây đã qua sử dụng; 19 (mười chín) bộ bài tây (chưa sử dụng); thu giữ trên người của những người tham gia đánh bạc 75.430.000 đồng và một số vật chứng khác có liên quan.

Quá trình điều tra thể hiện:

1/ Đối với Lê Minh D: Do muốn có tiền tiêu xài, từ ngày 11-3-2020, Lê Minh D đã sử dụng nhà của con ruột là Lê Minh L để tổ chức cho người khác đánh bài xì dách thắng thua bằng tiền nhằm thu tiền xâu. Khoảng 17 giờ hàng ngày, D chuẩn bị sẵn bài tây, mền lót và nước uống, rồi chủ động gọi điện thoại cho những người đánh bạc đến nhà của L để đánh bạc. Mỗi ngày, D thu tiền xâu từ người làm cái với số tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng. Vào ngày 20-3-2020, D chưa lấy tiền xâu thì bị bắt quả tang.

2/ Đối với Nguyễn Thị Th: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20-3-2020, Th đem theo 10.000.000 đồng, đi cùng với Trần Thị S đến nhà L để làm cái bài xì dách cho nhiều người cùng tham gia đánh bạc. Trong lúc Th làm cái thì S và Dương Thị D phụ chia bài, quan sát không cho người đánh bạc gian lận, đổi bài; thu, chi tiền thắng thua. Kết quả, Th làm cái thua 7.000.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền còn lại của Th là 3.000.000 đồng.

3/ Đối với Trần Thị S: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20-3-2020 S đi cùng Nguyễn Thị Th đến nhà L để đánh bạc, S không mang theo tiền. S phụ Th chia bài và thu, chi tiền thắng, thua đến khi bị bắt quả tang.

4/ Đối với Dương Thị D: Vào 20 giờ ngày 20-3-2020 D mang theo 2.250.000 đồng để đánh bạc. Khi đến nhà L, Nguyễn Thị Th và Trần Thị S nhờ D quan sát người đánh bạc để tránh gian lận, đổi bài thì D đồng ý. Sau đó, D vừa quan sát vừa tham gia đánh bạc. D không trực tiếp tham gia một tụ bài mà đặt cược theo cái là Nguyễn Thị Th hoặc Lê Thị Ph1 để “đánh có” với những người đánh bạc khác. “Đánh có” là hình thức sát phạt ăn thua giữa những người tham gia đặt cược, không sát phạt với người làm cái. D “đánh có” mỗi ván từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng. Kết quả, khi bị bắt quả tang, D đã thắng được 1.500.000 đồng, D đang giữ 500.000 đồng của Út, tổng cộng 2.000.000 đồng. Thu giữ trên người D số tiền 4.250.000 đồng.

5/ Đối với Nguyễn Văn S: Đem theo 1.485.000 đồng để đánh bạc, mỗi ván đặt cược từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Kết quả, khi bị bắt quả tang, S thua 700.000 đồng. Thu giữ trên chiếu bạc 200.000 đồng, thu giữ trên người S 585.000 đồng.

6/ Đối với Huỳnh Thị Y: Đem theo 3.570.000 đồng, trong đó sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc; mỗi ván đặt cược từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng. Kết quả, khi bị bắt quả tang, Y thắng được 700.000 đồng. Thu giữ trên chiếu bạc 200.000 đồng, thu giữ trên người Y 4.070.000 đồng.

7/ Đối với Nguyễn Văn H: Đem theo 950.000 đồng để đánh bạc, mỗi ván đặt cược từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng. Kết quả, khi bị bắt quả tang, H huê tiền. Thu giữ trên người H 950.000 đồng.

8/ Đối với Huỳnh Văn H1: Đem theo 1.000.000 đồng để đánh bạc, mỗi ván đặt cược từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Kết quả, khi bị bắt quả tang, H1 thua 700.000 đồng. Thu giữ trên người H1 300.000 đồng.

9/ Đối với Tăng Văn M: Đem theo 7.000.000 đồng để đánh bạc, mỗi ván đặt cược từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng. Kết quả, khi bị bắt quả tang, M

thắng được 2.400.000 đồng. Thu giữ trên chiếu bạc 300.000 đồng, thu giữ trên người M 9.100.000 đồng.

10/ Đối với Nguyễn Thị Đ: Đem theo 6.100.000 đồng, trong đó sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc; mỗi ván đặt cược từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Kết quả, khi bị bắt quả tang, Đ thua 300.000 đồng. Thu giữ trên người Đ 5.800.000 đồng.

11/ Đối với Nguyễn Thị Th2: Đem theo 14.240.000 đồng, trong đó sử dụng 3.200.000 đồng để đánh bạc; mỗi ván đặt cược từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng. Kết quả, khi bị bắt quả tang, Th2 thua 400.000 đồng. Thu giữ trên chiếu bạc 600.000 đồng, thu giữ trên người Th2 13.240.000 đồng.

12/ Đối với Lê Thị Ph1: Đem theo 28.535.000 đồng, trong đó sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc, mỗi ván đặt cược 300.000 đồng. Kết quả, khi bị bắt quả tang, Ph1 thua 300.000 đồng. Thu giữ trên chiếu bạc 700.000 đồng, thu giữ trên người Ph1 27.535.000 đồng.

13/ Đối với Lê Văn T: Đem theo 8.300.000 đồng, trong đó sử dụng 1.700.000 đồng để đánh bạc. T không tham gia trực tiếp một tụ mà đặt chung tụ với Nguyễn Thị Th2, mỗi ván đặt cược 200.000 đồng. Kết quả, khi bị bắt quả tang, T huê tiền. Thu giữ trên chiếu bạc 200.000 đồng, thu giữ trên người T 8.100.000 đồng.

14/ Đối với Lê Văn D1: Đem theo 1.000.000 đồng để đánh bạc, mỗi ván đặt cược 200.000 đồng. Kết quả, khi bị bắt quả tang, D1 thua 1.000.000 đồng.

15/ Đối với Siev Ch: Đem theo 1.000.000 đồng để đánh bạc. Siev Ch vừa tham gia đặt cược trực tiếp 01 tụ bài, vừa tham gia “đánh có”, mỗi ván đặt cược từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng. Kết quả, khi bị bắt quả tang, Siev Ch huê tiền, thu giữ trên người của Siev Ch 1.000.000 đồng.

16/ Đối với Nguyễn Thị Nh: Đem theo 1.000.000 đồng để đánh bạc, mỗi ván đặt cược 300.000 đồng. Kết quả, khi bị bắt quả tang, Nh thua 900.000 đồng. Thu giữ trên người Nh 100.000 đồng.

17/ Đối với Nguyễn Thị Bích Th: Đem theo 900.000 đồng để đánh bạc, mỗi ván đặt cược 300.000 đồng. Kết quả, khi bị bắt quả tang, Th thua 600.000 đồng. Thu giữ trên chiếu bạc 100.000 đồng, thu giữ trên người Th 200.000 đồng.

18/ Đối với Đinh Văn T1: Đem theo 500.000 đồng để đánh bạc. T1 không tham gia trực tiếp một tụ mà đặt chung tụ với Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị Nh, mỗi ván đặt cược từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Kết quả, khi bị bắt quả tang, T1 thua 100.000 đồng. Thu giữ trên chiếu bạc 200.000 đồng, thu giữ trên người T1 200.000 đồng.

19/ Đối với Nguyễn Văn H: Đem theo 300.000 đồng để đánh bạc, mỗi ván đặt cược 300.000 đồng. Kết quả, khi bị bắt quả tang, H thắng được 300.000 đồng. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền của H là 600.000 đồng.

20/ Đối với Nguyễn Thị G: Đem theo 300.000 đồng để đánh bạc. G không tham gia trực tiếp một tụ mà đặt chung tụ với Huỳnh Văn H1, mỗi ván đặt cược

100.000 đồng. Kết quả, khi bị bắt quả tang, G thua 200.000 đồng. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền của G là 100.000 đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn thể hiện: Nguyễn Thị U (tên gọi khác là B), Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị Hồng Nh, có mang theo tiền đánh bạc tại nhà Lê Minh L, nhưng không đặt tụ bài hoặc đặt chung một tụ bài tại chiếu bạc do Th làm cái, chỉ tham gia “Đánh có” với nhau, số tiền dùng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng; bản thân Nh, Th và U không có tiền án, tiền sự nên hành vi của Nh, Th và U không bị xử lý hình sự. Công an Huyện D, tỉnh Tây Ninh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nhung, Tha và Út.

Đối với Lê Minh L, do đi làm ăn xa, giao nhà cho cha ruột là Lê Minh D trông giữ nên không có cơ sở xử lý.

** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2020/HSST ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, quyết định:*

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21-3-2020 đến ngày 29-3-2020.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H1 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21-3-2020 đến ngày 29-3-2020.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21-3-2020 đến ngày 29-3-2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Lê Minh D 03 (Ba) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị Th 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, Siev Ch 05 (năm) tháng 14 (mười bốn) ngày tù, Huỳnh Thị Y 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, Lê Văn D1 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, Nguyễn Thị Nh 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, Nguyễn Thị Bích Th 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, Đinh Văn T1 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, Nguyễn Thị G 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ

Các bị cáo Văn D, Nh, Bích Th, T1, H, G được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, mỗi bị cáo còn phải chấp hành 05 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục các bị cáo nhận được quyết định Thi hành án và bản sao bản án.

Bản án sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Thị S 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng, xử phạt bị cáo Dương Thị D 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng, xử phạt bị cáo Tăng Văn M 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th2 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng, xử phạt bị cáo Lê Thị Ph1 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng, xử phạt bị cáo Lê Văn T 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng

Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, việc thi hành án và quyền kháng cáo vụ án theo luật định

Trong các ngày 10, 20/9/2020, các bị cáo Huỳnh Văn H1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn S lần lượt có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có quan điểm như sau:*

Bản án sơ thẩm xử phạt 03 bị cáo là đúng pháp luật. Các bị cáo đều có tiền án, tiền sự, vì vậy không đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo về việc cho hưởng án treo.

Đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn H và bị cáo Huỳnh Văn H1 kháng cáo xin hưởng án treo. Xét đơn kháng cáo của các bị cáo này được làm trong hạn luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Có đủ cơ sở xác định vào 20 giờ ngày 20/03/2020, tại nhà Lê Minh L ấp P1, xã P2, huyện D, tỉnh Tây Ninh, các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn H và bị cáo Huỳnh Văn H1 đã có hành vi đánh bạc cùng nhiều bị cáo khác trong vụ án bằng hình thức xì dách thắng thua bằng tiền, tổng số tiền đã thu tại chiếu bạc là 75.430.000 đồng.

Mặc dù số tiền được dùng vào việc đánh bạc của các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn H và Huỳnh Văn H1 là không lớn, tuy nhiên thời điểm thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo Hên đã có tiền án về hành vi đánh bạc, chưa được xóa án; bị cáo Huỳnh Văn H1 và bị cáo Nguyễn Văn H bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc vào ngày 04/01/2020, mặc dù đã nộp tiền phạt nhưng chưa hết thời hạn để được xem là không có tiền sự.

Chính vì vậy, căn cứ quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 65 Bộ luật hình sự, hành vi phạm tội của các bị cáo này không đáp ứng được các điều kiện

để áp dụng chế định án treo. Việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo này mức hình phạt tù có thời hạn đúng pháp luật. Yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của 03 bị cáo theo đó là không có căn cứ để chấp nhận, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt.

[3] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận, vì vậy các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn H và bị cáo Huỳnh Văn H1 phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn H và bị cáo Huỳnh Văn H1. Giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 29/2020/HS-ST ngày 04/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Tuyên xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn H và bị cáo Huỳnh Văn H1 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn S 01** (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/03/2020 đến ngày 29/03/2020.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn H1 06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/03/2020 đến ngày 29/03/2020.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H 06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/03/2020 đến ngày 29/03/2020.

- Các bị cáo Nguyễn Văn S, Huỳnh Văn H1 và Nguyễn Văn H phải chịu án phí phúc thẩm, mỗi bị cáo 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu L pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu L kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Văn

Nguyễn Văn Hùng

Phạm Công Mười